

Số: 20 /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Tổ chức giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 100/TTr-SoXD ngày 06 tháng 3 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định tổ chức giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định nguyên tắc; thẩm quyền tổ chức giao thông đối với các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh; tổ chức giao thông trên các tuyến đường bộ; phạm vi hoạt động của phương tiện giao thông cơ giới; trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác tổ chức giao thông trên các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Quyết định này áp dụng đối với Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các xã, phường; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế; Người quản lý, sử dụng đường bộ và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động tổ chức giao thông, tham gia giao thông đường bộ trên các tuyến đường thuộc địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khối lượng chuyên chở: Khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ.

2. Khung giờ cao điểm:

a) Buổi sáng: Từ 05 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút.

b) Buổi trưa: Từ 11 giờ 00 phút đến 13 giờ 00 phút.

c) Buổi chiều: Từ 16 giờ 00 phút đến 19 giờ 00 phút.

3. Xe ưu tiên theo quy định Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 gồm xe chữa cháy của Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và xe chữa cháy của các lực lượng khác được huy động đi làm nhiệm vụ chữa cháy; xe của lực lượng quân sự, công an và kiểm sát đi làm nhiệm vụ khẩn cấp; đoàn xe có xe Cảnh sát giao thông dẫn đường; xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu; xe hộ đê đi làm nhiệm vụ; xe đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh hoặc xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật; đoàn xe tang.

4. Người quản lý, sử dụng đường bộ theo quy định Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 là chủ sở hữu trực tiếp quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác công trình đường bộ hoặc tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác công trình đường bộ.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Việc tổ chức giao thông phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật liên quan, đảm bảo tính thông suốt, trật tự, an toàn, hiệu quả. Thông tin về tổ chức giao thông phải được công khai, kịp thời để người tham gia giao thông biết và chấp hành theo quy định.

2. Cơ quan quản lý đường bộ; người quản lý, sử dụng đường bộ có trách nhiệm ban hành Thông báo về tổ chức giao thông chậm nhất trong vòng 07 ngày trước khi điều chỉnh hoặc tổ chức giao thông có hiệu lực (ngoại trừ các trường hợp khẩn cấp, như: thiên tai, dịch bệnh, sự cố hạ tầng đột xuất theo quy định của pháp luật).

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC GIAO THÔNG

Điều 4. Thẩm quyền tổ chức giao thông đối với các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh.

1. Sở Xây dựng tổ chức giao thông trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo Quyết định phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức giao thông trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo Quyết định phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tổ chức giao thông trên các tuyến đường nằm trong phạm vi ranh giới của Khu công nghiệp, Khu kinh tế được giao quản lý.

4. Người quản lý, sử dụng đường bộ đối với đường chuyên dùng chịu trách nhiệm tổ chức giao thông trên các tuyến đường chuyên dùng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức giao thông trên các tuyến đường bộ

1. Nội dung tổ chức giao thông được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.

2. Cơ quan quản lý đường bộ; người quản lý, sử dụng đường bộ kịp thời thông báo khi có sự điều chỉnh, thay đổi về phân làn, phân luồng, thời gian cho phép tham gia giao thông tạm thời hoặc lâu dài để đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn.

3. Thông báo tổ chức giao thông được gửi đến Cơ quan Cảnh sát giao thông, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tuyến đường tổ chức giao thông, các đơn vị khác có liên quan và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng thông tin điện tử của cơ quan, báo và đài phát thanh truyền hình Đồng Nai hoặc các hình thức phù hợp khác.

Điều 6. Quy định phạm vi hoạt động của phương tiện giao thông

1. Các loại xe hạn chế lưu thông trên các tuyến đường đô thị:

- a) Xe ô tô tải;
- b) Xe ô tô vận tải hành khách;
- c) Cơ quan được giao quản lý đường bộ trực tiếp tổ chức thực hiện cụ thể việc hạn chế phạm vi, thời gian hoạt động của các phương tiện được quy định tại các điểm a, b khoản này.

2. Các loại xe được phép lưu thông vào các tuyến đường cấm xe ô tô:

- a) Các xe ưu tiên hoạt động theo quy định của pháp luật.
- b) Xe buýt hoạt động theo thời gian và lộ trình được phê duyệt.

3. Các loại xe ô tô tải được phép lưu thông vào các tuyến đường cấm xe ô tô tải trừ các khung giờ cao điểm:

a) Xe ô tô tải phục vụ cho việc bảo trì, sửa chữa sự cố, ứng cứu thiên tai trong lĩnh vực chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, cây xanh, cầu, đường bộ, cấp thoát nước của các đơn vị thực hiện công tác cung ứng sản phẩm dịch vụ công.

b) Xe ô tô tải vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện, báo chí, xô số kiến thiết; xe chuyên dùng phục vụ vận chuyển tiền, vàng bạc, ngoại tệ của Kho bạc, Ngân hàng nhà nước có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông đến 3,5 tấn.

c) Xe ô tô tải phục vụ cho việc sửa chữa công trình điện của các đơn vị trực thuộc ngành Điện lực, các đơn vị có chức năng truyền tải, phân phối điện năng có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông đến 7,5 tấn.

d) Xe ô tô tải phục vụ cho việc sửa chữa hệ thống thông tin liên lạc của các đơn vị có chức năng kinh doanh viễn thông và mạng thông tin trên địa bàn tỉnh có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông đến 7,5 tấn.

đ) Xe ô tô tải vận chuyển dụng cụ, thiết bị của các cơ quan, đoàn thể, cá nhân phục vụ lễ hội, sự kiện theo chủ trương, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Xe ô tô tải phục vụ làm nhiệm vụ vệ sinh môi trường.

g) Xe ô tô của tổ chức, cá nhân trong khu vực tuyến đường cấm phải được chấp thuận bằng văn bản của Công an tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương

1. Sở Xây dựng

a) Thực hiện tổ chức giao thông theo quy định tại Quyết định này.

b) Phối hợp, lấy ý kiến của Cơ quan Cảnh sát giao thông được giao điều khiển giao thông đường bộ đối với các trường hợp xử lý các bất cập về tổ chức giao thông, các vị trí ùn tắc giao thông đối với đường cao tốc, đường cấp I, cấp II, đường phố chính đô thị, cầu và hầm đường bộ cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và các trường hợp cần thiết.

c) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

d) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

2. Công an tỉnh

a) Thực hiện tổ chức giao thông theo quy định tại Quyết định này.

b) Chỉ đạo các lực lượng trực thuộc thực hiện nhiệm vụ chỉ huy, điều khiển hướng dẫn các phương tiện giao thông lưu thông theo quy định.

c) Phối hợp và có ý kiến với các cơ quan quản lý đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ trong việc thực hiện tổ chức giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh cho phù hợp.

d) Chấp thuận bằng văn bản cho các tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu cần thiết lưu thông vào các tuyến đường cấm theo thẩm quyền.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế;

a) Thực hiện tổ chức giao thông theo quy định tại Quyết định này.

b) Phối hợp, lấy ý kiến của Cơ quan Cảnh sát giao thông được giao điều khiển giao thông đường bộ đối với các trường hợp xử lý các bất cập về tổ chức giao thông, các vị trí ùn tắc giao thông đối với đường thuộc phạm vi quản lý và các trường hợp cần thiết.

c) Theo dõi tình hình giao thông sau khi thực hiện tổ chức giao thông, kịp thời điều chỉnh các bất cập nếu có.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- a) Thực hiện tổ chức giao thông theo quy định tại Quyết định này.
- b) Tham gia phối hợp với Công an tỉnh, Sở xây dựng hướng dẫn các phương tiện phương tiện tham gia giao thông; kiểm tra, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.
- c) Phối hợp, lấy ý kiến của Cơ quan Cảnh sát giao thông được giao điều khiển giao thông đường bộ đối với các trường hợp xử lý các bất cập về tổ chức giao thông, các vị trí ùn tắc giao thông đối với đường cao tốc, đường cấp I, cấp II, đường phố chính đô thị, cầu và hầm đường bộ cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và các trường hợp cần thiết.
- d) Theo dõi tình hình giao thông sau khi thực hiện tổ chức giao thông, kịp thời điều chỉnh các bất cập trên các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý, báo cáo cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh các bất cập đối với tuyến đường bộ trên địa bàn không thuộc phạm vi quản lý.
- đ) Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông, chấp hành báo hiệu giao thông đường bộ cho người dân trên địa bàn.

5. Người quản lý, sử dụng đường bộ đối với đường chuyên dùng

- a) Thực hiện tổ chức giao thông theo quy định tại Quyết định này.
- b) Theo dõi tình hình giao thông sau khi thực hiện tổ chức giao thông, kịp thời báo cáo Cơ quan quản lý đường bộ để quyết định điều chỉnh các bất cập (nếu có) theo quy định.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026 và thay thế Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về tổ chức giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

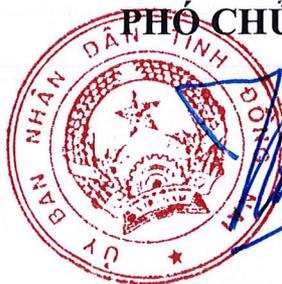
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Trưởng ban Quản lý các Khu công nghiệp, khu kinh tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, NC, TH Dự (bản)

<D\2026\QĐ quy định về tổ chức giao thông>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Hà